

Số: **83** /VEAM-KTTC

Hà Nội, ngày 29 tháng 01 năm 2021

V/v: Giải trình lợi nhuận sau thuế TNDN  
Quý IV/2020 và năm 2020 thay đổi từ 10% trở lên so  
với cùng kỳ năm trước

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Quý cổ đông.

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Quy chế công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 606/QĐ-SGDHN ngày 29 tháng 9 năm 2016 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Tổng Công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP (VEAM) với mã chứng khoán VEA giải trình về lợi nhuận sau thuế TNDN của Báo cáo tài chính Công ty mẹ VEAM và Báo cáo tài chính hợp nhất VEAM Quý IV/2020 và năm 2020 thay đổi trên 10% so với cùng kỳ năm trước như sau:

### 1. Báo cáo tài chính Công ty mẹ VEAM:

CHỈ TIÊU	Quý IV/2020 (VND)	Quý IV/2019 (VND)	Chênh lệch	
			Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
<b>Doanh thu thuần về BH &amp; CCDV</b>	<b>128.334.861.238</b>	<b>123.982.173.090</b>	<b>4.352.688.148</b>	<b>4%</b>
Giá vốn hàng bán	280.948.588.481	321.308.820.397	(40.360.231.916)	-13%
<b>Lợi nhuận gộp về BH &amp; CCDV</b>	<b>(152.613.727.243)</b>	<b>(197.326.647.307)</b>	<b>44.712.920.064</b>	<b>-23%</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	234.415.045.178	265.852.951.442	(31.437.906.264)	-12%
Chi phí tài chính	(2.328.981.772)	22.159.471.305	(24.488.453.077)	-111%
Chi phí bán hàng	(1.123.920.277)	7.474.284.269	(8.598.204.546)	-115%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	54.454.206.849	66.490.233.568	(12.036.026.719)	-18%
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>(9.271.062.549)</b>	<b>(30.468.860.203)</b>	<b>21.197.797.654</b>	<b>-70%</b>

Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ quý IV/2020 giảm lỗ 70% tương đương 21.197.797.654 đồng so với quý IV/2019 chủ yếu do hoàn nhập dự phòng đầu tư tài chính, hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi, hoàn nhập chi phí bảo hành, bảo dưỡng.

Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ năm 2020 (lũy kế 12 tháng) thay đổi nhỏ hơn 10% so với cùng kỳ năm trước.



## 2. Báo cáo tài chính hợp nhất VEAM:

Lợi nhuận sau thuế quý IV/2020 và Lợi nhuận sau thuế năm 2020 (lũy kế 12 tháng) thay đổi như sau:

CHỈ TIÊU	Quý IV/2020 (VND)	Quý IV/2019 (VND)	Chênh lệch	
			Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
<b>Doanh thu thuần về BH &amp; CCDV</b>	<b>999.099.246.041</b>	<b>1.134.955.358.604</b>	<b>(135.856.112.563)</b>	<b>-12%</b>
Giá vốn hàng bán	1.009.660.767.308	1.203.916.977.141	(194.256.209.833)	-16%
<b>Lợi nhuận gộp về BH &amp; CCDV</b>	<b>(10.561.521.267)</b>	<b>(68.961.618.537)</b>	<b>58.400.097.270</b>	<b>-85%</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	235.028.969.296	279.620.621.201	(44.591.651.905)	-16%
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	1.800.905.586.357	2.153.113.247.315	(352.207.660.958)	-16%
Chi phí bán hàng	12.629.880.674	20.358.964.645	(7.729.083.971)	-38%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	130.401.229.093	152.486.472.109	(22.085.243.016)	-14%
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>1.822.619.282.785</b>	<b>2.167.199.525.778</b>	<b>(344.580.242.993)</b>	<b>-16%</b>

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất quý IV/2020 so với quý IV/2019 giảm 16% tương đương với giá trị 344.580.242.993 đồng chủ yếu do lợi nhuận sau thuế theo tỷ lệ sở hữu của VEAM tại công ty liên doanh, liên kết giảm 16% tương đương với giá trị 352.207.660.958 đồng.

CHỈ TIÊU	Từ 01/01/2020 đến 31/12/2020	Từ 01/01/2019 đến 31/12/2019	Chênh lệch	
	(VND)	(VND)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
<b>Doanh thu thuần về BH &amp; CCDV</b>	<b>3.667.022.899.060</b>	<b>4.487.652.760.982</b>	<b>(820.629.861.922)</b>	<b>-18%</b>
Giá vốn hàng bán	3.391.354.411.809	4.422.218.626.061	(1.030.864.214.252)	-23%
<b>Lợi nhuận gộp về BH &amp; CCDV</b>	<b>275.668.487.251</b>	<b>65.434.134.921</b>	<b>210.234.352.330</b>	<b>321%</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	976.818.435.763	903.273.289.738	73.545.146.025	8%
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	5.109.503.217.554	7.126.005.022.966	(2.016.501.805.412)	-28%
Chi phí bán hàng	62.557.935.204	88.630.009.496	(26.072.074.292)	-29%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	408.149.064.282	467.948.556.124	(59.799.491.842)	-13%
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>5.676.061.650.529</b>	<b>7.318.737.930.727</b>	<b>(1.642.676.280.198)</b>	<b>-22%</b>

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất kỳ hoạt động từ 01/01/2020 đến 31/12/2020 so với kỳ hoạt động từ 01/01/2019 đến 31/12/2019 giảm 22% tương đương với giá trị 1.642.676.280.198 đồng chủ yếu do lợi nhuận sau thuế theo tỷ lệ sở hữu của VEAM tại công ty liên doanh, liên kết giảm mạnh 28% tương đương với giá trị 2.016.501.805.412 đồng.


Trên đây là giải trình các lý do chính ảnh hưởng đến biến động của lợi nhuận sau thuế Quý IV/2020 thay đổi trên 10% so với Quý IV/2019 và Lợi nhuận sau thuế năm 2020 (lũy kế 12 tháng) thay đổi trên 10% so với cùng kỳ năm trước của Báo cáo tài chính Công ty mẹ VEAM và Báo cáo tài chính hợp nhất VEAM.

Trân trọng báo cáo./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT (để b/c);
- Ban kiểm soát;
- Đăng website VEAM;
- Lưu: VT, KTTT.

**TỔNG GIÁM ĐỐC** *veam*



**Phan Phạm Hà**

